TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ PHÚ QUỐC** TỈNH KIÊN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: **73**/2022/QĐST – HNGĐ	*Phú Quốc, ngày 04 tháng 7 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 78/2022/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 4 năm 2022, giữa:

- *Nguyên đơn:* Ông **Trần Duy Th**, sinh năm 1990

Địa chỉ: ấp A, xã B, Tp. C, Kiên Giang.

- *Bị đơn:* Bà **Thạch Thị Ng**, sinh năm 1992

Địa chỉ: ấp A, xã B, Tp. C, Kiên Giang.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 và Điều 58 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 04 tháng 4 năm 2022.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 24 tháng 6 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông **Trần Duy Th** và bà **Thạch Thị Ng**.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- ***Về hôn nhân***: Ông Trần Duy Th và bà Thạch Thị Ng thống nhất thuận tình ly hôn.

- ***Về con chung***: Vợ chồng xác nhận có 02 người con chung tên Trần Minh T, sinh ngày 15/11/2010 và Trần Minh K, sinh ngày 31/12/2015. Bà Ng và ông Th

cùng thống nhất giao 02 con chung cho ông Th nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành, đủ 18 tuổi. Ông Th không yêu cầu bà Ng cấp dưỡng nuôi con chung.

Ông Th và các thành viên trong gia đình không được cản trở bà Ng trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Vì lợi ích mọi mặt của con, khi cần thiết có thể thay đổi việc cấp dưỡng nuôi con hoặc người trực tiếp nuôi con.

- ***Về tài sản chung***: Vợ chồng xác nhận tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- ***Về nợ chung***: Vợ chồng cam kết không nợ ai và không ai nợ vợ chồng nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- ***Về án phí***: Do hòa giải thành nên án phí xin ly hôn là 150.000 đồng, mỗi bên chịu 75.000 đồng. Ông Th tự nguyện nộp thay toàn bộ số tiền án phí của bà Ng. Ông Th đã nộp tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0007365 ngày 05/4/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phú Quốc. Khấu trừ tiền án phí vào tiền tạm ứng án phí, ông Th được nhận lại số tiền 150.000 đồng (Một trăm năm mươi ngàn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND thành phố Phú Quốc;
- Chi cục THADS thành phố Phú Quốc;
- UBND xã Phú Lộc;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đã ký và đóng dấu

Chung Quốc Hội